TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 5- 2024
V/v: "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh
2. Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 774/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024. Giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Kim Q, sinh năm: 1992; địa chỉ: 62/9 Lê Thị Hồng Gấm, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trần Văn sinh năm: 1990; địa chỉ: ấp Hòa Lợi, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Trịnh Kim Q trình bày: Chị và anh Trần Văn tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo quy định pháp luật.

Chị và anh Ychung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Ysống thiếu trách nhiệm với gia đình, không quan tâm vợ con, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cự cải, gây gỗ với nhau. Chị và anh Yđã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay.

Chị và anh Ycó hai con chung tên Trần Thí Thức, sinh ngày: 16/12/2011 hiện đang sống với anh Yvà Trần Thị Diệu Ái, sinh ngày 01/9/2017 hiện đang sống với chị.

Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung với anh Ý.

Nay chị Qkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ý.

Về con chung: Chị Qyêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Ái và đồng ý giao cháu Thức cho anh Ynuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Anh Yđã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng hết thời gian quy định vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập anh Yđến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Yvẫn vắng mặt, không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Ý khởi kiện yêu cầu được ly hôn và yêu cầu được quyền nuôi con chung với anh Ynên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Ylà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Qcó đơn xin xét xử vắng mặt, anh Yđã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Quyền, anh Ytheo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Qvà anh Ytự tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh, chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị Qvà anh Yphát sinh nhiều mâu thuẫn đã được chị Qxác định trong quá trình khởi kiện tại Tòa án. Riêng anh Ykhông giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Quyền. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản*

đối đó”. Nhưng anh Ykhông có ý kiến phản đối cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Mặc dù, nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của chị Qlà do chị và anh Ythường xuyên cải nhau, không có tiếng nói chung giữa vợ chồng, anh Ykhông quan tâm đến gia đình. Từ đó làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn thương yêu quan tâm lẫn nhau. Hiện tại giữa chị Qvà anh Yđã không còn chung sống vợ chồng nên có đủ căn cứ để chứng minh đời sống vợ chồng của chị Qvà anh Ykhông thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được. Và kể từ thời điểm chị Qkhởi kiện, thông qua gia đình anh Yđã biết được nhưng cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặc dù Tòa án đã triệu tập anh để hòa giải nhưng anh vắng mặt. Xét thấy, chị Qvà anh Yđã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng nên chị Qyêu cầu được ly hôn với anh Ylà có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Qđược ly hôn anh Ý.

- Về con chung: Chị Qxác định chị và anh Yco hai con chung tên Trần Thí Thức, sinh ngày: 16/12/2011 hiện đang sống với anh Yvà Trần Thị Diệu Ái, sinh ngày 01/9/2017 hiện đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ái và anh Yđược tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thức, chị và anh Ykhông ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị Qlà có cơ sở chấp nhận - bởi lẽ xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Ái do chị Qtrực tiếp nuôi dưỡng và anh Ycũng không có ý kiến và chứng cứ gì chứng minh chị Qnuôi con không tốt hay không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặc khác, tại bản tự khai cháu Thức có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với anh Ý. Do đó Hội đồng xét xử nghị nên giao cháu Ái cho chị Qvà giao cháu Thức cho anh Ytiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Qvà anh Yco quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Qkhông yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Qxác định không yêu cầu giải quyết. Anh Ycũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Qphải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Qđã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002407 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Qđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Trịnh Kim Q được ly hôn với anh Trần Văn Ý.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thí Thức, sinh ngày: 16/12/2011 cho anh Trần Văn và cháu Trần Thị Diệu Ái, sinh ngày 01/9/2017 cho Chị Trịnh Kim Q tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Chị Quyền, anh Ycó quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Kim Q không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trịnh Kim Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Qđã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002407 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị Qđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm